

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2019~~/STC-TCHCSN

Quảng Trị, ngày ~~26~~ tháng 8 năm 2020

V/v Hướng dẫn lập dự toán NSNN năm 2021
và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước
03 năm 2021-2023

Kính gửi: Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Ngày 28/7/2020, Sở Tài chính ban hành Công văn số 2514/STC-QLNS về việc xây dựng dự toán NSNN năm 2021 và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2021-2023, để thuận lợi cho công tác thảo luận dự toán và tổng hợp dự toán NSNN báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung cơ bản đối với lập dự toán của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh như sau:

1. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021:

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 được xây dựng theo quy định là năm kéo dài của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017-2020, việc xây dựng dự toán thu, chi của các cơ quan, đơn vị trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; các định hướng mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các đề án, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực ngành triển khai thực hiện trong năm 2021 được cấp có thẩm quyền quyết định; chế độ, chính sách chi NSNN theo quy định và đảm bảo cân đối nguồn lực phù hợp thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020.

Ngoài các quy định, hướng dẫn chung về công tác lập dự toán NSNN, việc lập, xây dựng dự toán chi NSNN năm 2021 cần chú ý một số nội dung:

- Dự toán chi con người:

Căn cứ biên chế được giao năm 2020; số biên chế thực hiện tinh giản biên chế trong năm 2020 và năm 2021 theo đề án tinh giản biên chế được UBND tỉnh phê duyệt; Thuyết minh biên chế thực có tại thời điểm 01/6/2020, số biên chế chưa tuyển dụng theo chỉ tiêu được duyệt (nếu có);

Bảng thanh toán tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương tháng 6/2020 (theo mức lương tối thiểu 1.490.000đ/tháng);

- Dự toán chi hoạt động (định mức chi thường xuyên): Mức chi áp dụng theo định mức phân bổ chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể; đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và các chế độ chính sách mới phát sinh của Trung ương và địa phương; các khoản chi đặc thù (thuyết minh rõ cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung khác) trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Dự toán sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính; chỉ thực hiện giao dự toán đối với những hạng mục công trình đã có văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính.

- Chi các hoạt động kinh tế: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng được cấp có thẩm quyền giao: duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế trọng yếu (giao thông, thủy lợi, đê điều và công trình phòng chống thiên tai) để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; bảo đảm an toàn giao thông; tìm kiếm cứu nạn; nghiệp vụ dự trữ quốc gia; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công. Xây dựng dự toán kinh phí Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế công lập theo quy định của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, kinh phí thực hiện đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp có nguồn thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp: Trên cơ sở thực hiện năm 2020, xây dựng dự toán thu, chi năm 2021 chi tiết theo nguồn phí, thu sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp của đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị có Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Thực hiện báo cáo tình hình thu chi tài chính năm 2020, xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính năm 2021 của các quỹ tài chính ngoài ngân sách, trong đó thuyết minh chi tiết số dư đầu năm; số phát sinh thu từ NSNN cấp, từ huy động, tài trợ... trong năm; số chi cho các nhiệm vụ trong năm; tình hình biến động vốn điều lệ, nguồn vốn hoạt động.

2. Lập Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2021-2023:

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện thu, chi ngân sách, các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, chương trình dự án giai đoạn 2016-2020, các cơ quan, đơn vị rà soát, tổng hợp dự toán chi thực hiện chế độ, chính sách trung ương và địa phương giao thực hiện lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm

2021-2023, Sở Tài chính không tổng hợp trình bổ sung dự toán đối với nhiệm vụ cơ quan, đơn vị không đề xuất trong xây dựng dự toán.

Dự toán chi năm 2022-2023 tạm thời xây dựng với mức lương cơ sở 1.490.000 đ/tháng. Sau khi cấp có thẩm quyền quyết định phương án thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính sẽ thông báo, hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh sau.

Các cơ quan, đơn vị dự toán 2021, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 gửi Sở Tài chính trước ngày 03/9/2020 (biểu mẫu lập trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính <http://stcquangtri.gov.vn>).

Sở Tài chính hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Hải Hà

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2021
(Dùng cho công tác xây dựng dự toán năm 2021 các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể, Tổ chức Chính trị - Xã hội)**

Cơ quan:

- Biên chế được giao (số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2020 - số biên chế tính gián trong năm 2020 + số bổ sung trong năm 2020 nếu có)
+ trong đó :BC hành chính;BC theo HD 68;
- Biên chế có mặt:; trong đó :BC hành chính;BC theo HD 68;
- Biên chế chưa tuyển:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Ý kiến thống nhất	
A	Chênh lệch thu chi và nguồn CCTL chi thực hiện cân đối NS (= mục 4/ I +1/ IV/ Biểu 1b)							Kinh phí cân đối CCTL bằng phần tăng thêm mức lương cơ sở 1.210.000 lên 1.490.000 (=II phần B)
B	Chi thường xuyên (I+III)							
I	Kinh phí giao tự chủ (=1+2+3)							
1	Kinh phí chi cho con người (1.1+1.2+1.3+1.4+1.5-1.6)							
1.1	Lương, phụ cấp	0	0	0	0	0	0	
	<i>Lương cơ bản</i>							
	<i>Phụ cấp chức vụ</i>							
	<i>Phụ cấp thâm niên vượt khung</i>							
	<i>Phụ cấp thâm niên nghề</i>							
	<i>Phụ cấp thanh tra</i>							
	<i>Phụ cấp ưu đãi ngành theo Nghị định 56/2011/NĐ-CP</i>							
	<i>Phụ cấp Đảng, Đoàn thể Chính trị - Xã Hội theo Hướng dẫn 05/HD-BTCTW</i>							
	<i>Phụ cấp trách nhiệm</i>							
	<i>Phụ cấp khu vực</i>							
	<i>Phụ cấp công vụ</i>							

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Ý kiến thống nhất	
	Phụ cấp cấp ivy theo QĐ số 169/QĐ-TW							
	Phụ cấp tiếp công dân theo QĐ số 1180/QĐ-UBND ngày 3/7/2013							
	Phụ cấp cán bộ I của (QĐ số 1124/QĐ-UBND ngày 25/6/2013)							
	Phụ cấp Kiểm soát thủ tục hành chính (QĐ số 2261/QĐ-UBND ngày 18/8/2017; 2359/QĐ-UBND ngày 30/8/2017)							
	Phụ cấp Dân quân tự vệ (Nghị định số 58/2010/NĐ-CP)							
	Phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ CT, PCT Hội CCB (TTLT số 10/2007/TTLT-BLĐTBXH-HCCBYN-BTC-BQP)							
	Các loại phụ cấp khác theo chế độ(nếu có)							
	Dự kiến tăng lương định kỳ							
1.2	Các khoản đóng góp theo lương (22,5%)							
1.3	Thù lao Hội đặc thù theo Quyết định 202/QĐ-UBND							
1.4	Lương và các khoản đóng góp theo lương cho biên chế chưa tuyển dụng (khoản chi)							
1.5	Dự kiến kinh phí tiền lương giảm do tinh giản biên chế							
2	Chi thường xuyên theo định mức (23/2016/NQ-HĐND)							
3	Chi thực hiện công tác thu lệ phí (Chi tiết theo kinh phí phục vụ thu lệ phí)							Kèm dự toán chi tiết (nếu có)
II	Kinh phí tăng thêm quỹ tiền lương theo mức lương cơ sở từ 1.210 lên 1.490							Chênh lệch tiền lương cơ sở 1.490/1.210
III	Kinh phí không giao tự chủ (ngoài định mức) thực hiện các nhiệm vụ đặc thù=I+2+3							
1	Thực hiện chính sách Trung ương quy định							

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Ý kiến thống nhất	
1.1	Chính sách đối với người có uy tín đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg							
1.2	Chính sách sinh hoạt phí cho Ủy viên UBMT theo Thông tư số 104/2015/TT-BTC							
1.3							
2	Thực hiện chính sách địa phương quy định							
...							
3	Chi đặc thù khác							
3.1	Trang phục thanh tra							
							
C	Tổng kinh phí đề nghị ngân sách cấp (=B-A)							
D	Tổng số trừ 10% tiết kiệm (tính trên phần chi khác theo định mức và chi không thường xuyên)							
E	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH GIAO CHO ĐƠN VỊ (=C-D)							

Người lập

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú:

- Định mức chi hoạt động các cơ quan theo chi tiêu biên chế được giao; mức phân bổ theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh.
 - Tiền lương tính theo mức lương cơ sở 1.490.000đ/tháng
 - Quyết định giao chi tiêu biên chế năm 2020 ; Bảng lương tháng 1/2020 (có xác nhận của Sở Nội vụ); Bảng lương thực hiện tháng 6/2020;
 - Bảng thuyết minh chi tiết nhiệm vụ chi đặc thù.
- Toàn bộ tài liệu được phô tô thành 03 bản để phục vụ công tác thẩm định dự toán. Page 3

DỰ TOÁN THU, CHI NGUỒN THU PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU KHÁC NĂM 2021
(Dùng cho công tác thảo luận dự toán năm 2021 các cơ quan nhà nước thực hiện theo ND 130)
Cơ quan:

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm	Ý kiến thống nhất	
I	NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG							
1	Nguồn kinh phí CCTL năm 2019 chưa sử dụng hết chuyển sang 2020							
2	Nguồn CCTL trích bổ sung trong năm 2020 (ước thực hiện)							
3	Chi nguồn CCTL trong năm 2020 (ước thực hiện)							
4	Nguồn CCTL còn dư chuyển sang năm 2021 (=1+2-3)							
II	TỔNG SỐ THU TRONG NĂM 2021 (=1+2)							
1	Thu phí, lệ phí (=1.3)							
1.1	Tổng số thu phí, lệ phí, trong đó:							
	- Thu phí:							
	- Thu lệ phí							
1.2	Nộp ngân sách nhà nước							
	- Phí							
	- Lệ phí (nộp ngân sách 100%)							
1.3	Phần được để lại đơn vị (1.3 = 1.1-1.2)							
	- Phí							
1.4	Trích 40% số thu phí được để lại thực hiện nguồn cải cách tiền lương (=1.3*40%)							

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm	Ý kiến thống nhất	
1.5	Số thu phí được để lại đơn vị sử dụng sau khi đã trích nguồn cải cách tiền lương (=1.3-1.4)							
2	Thu khác							
	...							
III	TỔNG SỐ CHI (=1+2)							
1	Chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí							
	Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương; các khoản đóng góp cho số lao động trực tiếp phục vụ công tác thu phí, lệ phí (Kèm theo bảng lương chi tiết)							
	Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn							
	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ							
	Các khoản chi khác theo chế độ quy định phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí							
							
2	Chi phục vụ thu khác							
							
IV	CHÊNH LỆCH THU - CHI (=1.5 +2 (mục II)-III)							
1	Chênh lệch thu chi thực hiện cân đối ngân sách							
2	Chênh lệch thu chi để lại đơn vị							

Thủ trưởng đơn vị

Kế toán

Người lập

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2023
(Dùng cho công tác xây dựng dự toán giai đoạn 2021-2023 các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể, Tổ chức Chính trị - Xã hội)

Cơ quan:

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Dự toán năm 2022		Dự toán năm 2023		Ghi chú
		Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	
A	DỰ TOÁN THU							
I	TỔNG SỐ THU TRONG NĂM 2021 (=1+2)							
1	Thu phí, lệ phí (=1.3)							
1.1	Tổng số thu phí, lệ phí, trong đó:							
	- Thu phí:							
	- Thu lệ phí							
1.2	Nộp ngân sách nhà nước							
	- Phí							
	- Lệ phí (nộp ngân sách 100%)							
1.3	Phần được để lại đơn vị (1.3 = 1.1-1.2)							
	- Phí							
1.4	Trích 40% số thu phí được để lại thực hiện nguồn cải cách tiền lương (=1.3*40%)							
1.5	Số thu phí được để lại đơn vị sử dụng sau khi đã trích nguồn cải cách tiền lương (=1.3-1.4)							
2	Thu khác							
	...							
II	TỔNG SỐ CHI (=1+2)							
1	Chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí							
	Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương; các khoản							
	Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn							
	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ							
	Các khoản chi khác theo chế độ quy định phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí							

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Dự toán năm 2022		Dự toán năm 2023		Ghi chú
		Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	
							
2	Chi phục vụ thu khác							
							
III	CHÊNH LỆCH THU - CHI (=1.5 +2 (mục D-II))							
1	Chênh lệch thu chi thực hiện cân đối ngân sách							
2	Chênh lệch thu chi để lại đơn vị							
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH							
1	Chi thường xuyên cơ sở (Các khoản chi đã bỏ trí trong dự toán NSNN của năm 2020, đang thực hiện trong năm 2020 và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2021, 2022, 2023...)							
2	Các khoản điều chỉnh chi thường xuyên cơ sở (a-b)							
a	Các khoản điều chỉnh tăng:							
	Năng lương ngạch, bậc thường xuyên theo định kỳ							
	...							
b	Các khoản điều chỉnh giảm: (Giảm do các nhiệm vụ, hoạt động, chế độ chính sách đã kết thúc, hết hiệu lực thi hành hay bị buộc cắt giảm DT theo QĐ của cấp có thẩm quyền...)							
	Giảm mua sắm tài sản (đã thực hiện xong)							
	...							
3	Chi tiêu mới							
	Các nhiệm vụ, chế độ chính sách đã ban hành năm 2020 nhưng giai đoạn năm 2021-2023 mới bố trí được nguồn để triển khai thực hiện							

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Dự toán năm 2022		Dự toán năm 2023		Ghi chú
		Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	
	Duy trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động mới được bổ sung ở năm 2020 và tiếp tục thực hiện các năm 2021, 2022-2023							
	Tăng quy mô biên chế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền							
							
C	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH GIAO CHO ĐƠN VỊ (=1+2+3)							

Người lập

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú:

- Định mức chi hoạt động các cơ quan theo chỉ tiêu biên chế được giao; mức phân bổ theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh.
- Tiền lương tính theo mức lương cơ sở 1.490.000đ/tháng

BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 2021
(Tính theo bảng lương tháng 6 năm 2020)

- Biên chế được giao
+ trong đó :BC hành chính;BC theo HD 68;
- Biên chế có mặt:; trong đó :BC hành chính;BC theo HD 68;
- Biên chế chưa tuyển:

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Họ và tên	Hệ số lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 6/2020														Quy lương, phụ cấp và các khoản đóng góp năm 2021 (Lương cơ sở 1.490.000 đồng)								
		Tổng hệ số lương theo ngạch bậc, chức vụ phụ cấp	Hệ số lương theo ngạch bậc, chức vụ	Tổng hệ số các khoản phụ cấp	Trong đó										Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ) 22,5%	Tổng cộng	Lương theo ngạch bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp	Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ)					
					PC vượt khung	PC thâm niên nghề	PC ưu đãi ngành	PC thu hút	PC công tác lâu năm		PC công vụ		...											
Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số					
1	2	3	4	5=6+8+10+12+14+16+18+19	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23+24	22=4* 1.490.000*12	23=5* 1.490.000*12	24=20* 1.490.000*12	
	Tổng số																							
A	Biên chế có mặt																							
I	Biên chế HC																							
1	Ng Văn A																							
3																							
II	Hợp đồng 68																							
1	...																							
	Hợp đồng khác theo CV UB																							
1	...																							
B	Biên chế chưa tuyển																							
1	Số người																							
3																								

Ghi chú: Các phụ cấp chưa có trong biểu mẫu, đề nghị chèn thêm mỗi loại phụ cấp một cột

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2021
(Dùng cho công tác xây dựng dự toán năm 2021 các đơn vị sự nghiệp công lập)

Đơn vị:

- Biên chế được giao (số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2020 - số biên chế tính gián trong năm 2020 + số bổ sung trong năm 2020 nếu có) + trong đó :BC SN;HD 68;HD theo CV UB....., HD hưởng lương từ nguồn thu.....
- Biên chế có mặt:; trong đó : BC SN;HD 68;HD theo CV UB....., HD hưởng lương từ nguồn thu.....
- Biên chế chưa tuyển:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Số Tài chính thẩm định	Ý kiến thống nhất	
A	Chênh lệch thu chi và nguồn CCTL chi thực hiện cân đối NS (= mục 4/ I +1/ IV/ Biểu 2b)							Kinh phí cân đối CCTL bằng phần tăng thêm mức lương cơ sở 1.210 lên 1.490 (=II phần B)
B	Chi thường xuyên (I+III)							
I	Kinh phí giao tự chủ (=1+2+3)							
1	Kinh phí chi cho con người (1.1+1.2+1.3+1.4+1.5-1.6)							
1.1	Lương, phụ cấp							
	Lương cơ bản							
	Phụ cấp chức vụ							
	Phụ cấp thâm niên vượt khung							
	Phụ cấp thâm niên nghề							
	Phụ cấp ưu đãi ngành theo Nghị định 56/2011/NĐ-CP							
	Phụ cấp trách nhiệm							
	Phụ cấp khu vực							
	Phụ cấp cấp ủy theo QĐ số 169/QĐ-TW							
	Phụ cấp Dân quân tự vệ (Nghị định số 58/2010/NĐ-CP)							

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Sở Tài chính thẩm định	Ý kiến thống nhất	
	<i>Phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ CT, PCT Hội CCB (TTLT số 10/2007/TTLT-BLĐTBXH-HCCBVN-BTC-BQP)</i>							
	<i>Các loại phụ cấp khác theo chế độ(nếu có)</i>							
	<i>Dự kiến tăng lương định kỳ</i>							
1.2	Các khoản đóng góp theo lương (23,5%)							
1.3	Dự kiến kinh phí tiền lương giảm do tinh giản biên chế							
2	Chi thường xuyên theo định mức (23/2016/NQ-HĐND)							
3	Chi thực hiện công tác thu lệ phí (Chi tiết kinh phí phục vụ thu lệ phí)							
II	Kinh phí tăng thêm quỹ tiền lương theo mức lương cơ sở từ 1.210 lên 1.490							Chênh lệch tiền lương cơ sở 1.490/1.210
III	Kinh phí không thường xuyên (ngoài định mức) thực hiện các nhiệm vụ đặc thù=1+2+3							
1	Thực hiện chính sách Trung ương quy định							
2	Thực hiện chính sách địa phương quy định							
3	Chi đặc thù khác							
C	Tổng kinh phí đề nghị ngân sách cấp (=B-A)							
D	Tổng số trừ 10% tiết kiệm (tính trên phần chi khác theo định mức và chi không thường xuyên)							
E	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH GIAO CHO ĐƠN VỊ (=C-D)							

Người lập

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Sở Tài chính thẩm định	Ý kiến thống nhất	

Ghi chú:

- Định mức chi hoạt động các cơ quan theo chi tiêu biên chế được giao; mức phân bổ theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh.
- Tiền lương tính theo mức lương cơ sở 1.490.000đ/tháng
- Quyết định giao chi tiêu biên chế năm 2020 của cơ quan có thẩm quyền; Bảng lương tháng 1/2020 (có xác nhận của Sở Nội vụ); Bảng lương thực hiện tháng 6/2020;
- Bảng thuyết minh chi tiết nhiệm vụ chi đặc thù.

Toàn bộ tài liệu được photo thành 03 bản để phục vụ công tác thẩm định dự toán.

DỰ TOÁN THU, CHI NGUỒN THU PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU SỰ NGHIỆP NĂM 2021
(Dùng cho công tác thảo luận dự toán năm 2021 các đơn vị sự nghiệp công lập)

Đơn vị:

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Ý kiến thống nhất	
I	NHU CẦU VÀ NGUỒN THỰC HIỆN CCTL NĂM 2019							
1	Nguồn thực hiện CCTL năm 2019 chưa sử dụng hết chuyển sang 2020							
2	Nguồn trích CCTL năm 2020 (ước thực hiện)							
2.1	<i>Trích từ nguồn thu học phí</i>							
2.2	<i>Trích từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh (viện phí)</i>							
2.3	<i>Trích từ nguồn thu sự nghiệp khác, thu khác</i>							
3	Chi nguồn CCTL năm 2020 (dự kiến)							
4	Nguồn thực hiện CCTL còn dư chuyển sang 2021 (dự kiến)							
II	TỔNG SỐ THU TRONG NĂM (=1+2)							
1	Thu phí, lệ phí (=1.3)							
1.1	Tổng số thu phí, lệ phí, trong đó:							
	- Thu phí:							
	...							
	- Thu lệ phí							
	...							
1.2	Nộp ngân sách nhà nước							
	- Phí							
	- Lệ phí (nộp ngân sách 100%)							
1.3	Phần được để lại đơn vị (1.3 = 1.1-1.2)							

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Ý kiến thống nhất	
	- Phí							
2	Tổng thu sự nghiệp, dịch vụ, thu khác							
	Thu.....							
	...							
	...							
III	TỔNG SỐ CHI (=1+2)							
1	Chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí (=1.1+1.2)							
1.1	Chi phục vụ công tác thu phí							
	Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương; các khoản đóng góp cho số lao động trực tiếp phục vụ công tác thu phí, lệ phí (Kèm theo bảng lương chi tiết)							
	Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn							
	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ							
	Các khoản chi khác theo chế độ quy định phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí							
							
2	Chi phục vụ thu sự nghiệp, dịch vụ, thu khác							
	Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương; các khoản đóng góp cho số lao động trực tiếp phục vụ công tác thu phí, lệ phí (Kèm theo bảng lương chi tiết)							
	Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn							
	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ							
	Các khoản chi khác theo chế độ quy định phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí							

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tình hình thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021			Ghi chú
			Dự toán	Ước thực hiện	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Ý kiến thống nhất	
	...							
IV	CHÉNH LỆCH THU - CHI (=I-II)							
1	Chênh lệch thu chi thực hiện cân đối ngân sách							
2	Chênh lệch thu chi đề lại đơn vị							
2.1	<i>Trích nguồn cải cách tiền lương</i>							
2.2	<i>Chênh lệch thu chi đơn vị được sử dụng</i>							

Người lập

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị:

Biểu số 2c

DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2023
(Dùng cho các đơn vị sự nghiệp công lập)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Dự toán năm 2022		Dự toán năm 2023		Ghi chú
		Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	
A	DỰ TOÁN THU							
I	TỔNG SỐ THU TRONG NĂM (=1+2)							
1	Thu phí, lệ phí (=1.3)							
1.1	Tổng số thu phí, lệ phí, trong đó:							
	- Thu phí:							
	...							
	- Thu lệ phí							
	...							
1.2	Nộp ngân sách nhà nước							
	- Phí							
	- Lệ phí (nộp ngân sách 100%)							
1.3	Phần được để lại đơn vị (1.3 = 1.1-1.2)							
	- Phí							
2	Tổng thu sự nghiệp, dịch vụ, thu khác							
	Thu.....							
	...							
	...							
II	TỔNG SỐ CHI (=1+2)							
1	Chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí (=1.1+1.2)							
1.1	Chi phục vụ công tác thu phí							

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Dự toán năm 2022		Dự toán năm 2023		Ghi chú
		Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	
	Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương; các khoản đóng góp cho số lao động trực tiếp phục vụ công tác thu phí, lệ phí (Kèm theo bảng lương chi tiết)							
	Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn							
	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ							
	Các khoản chi khác theo chế độ quy định phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí							
	...							
2	Chi phục vụ thu sự nghiệp, dịch vụ, thu khác							
	Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương; các khoản đóng góp cho số lao động trực tiếp phục vụ công tác thu phí, lệ phí (Kèm theo bảng lương chi tiết)							
	Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn							
	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ							
	Các khoản chi khác theo chế độ quy định phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí							
	...							
III	CHÉNH LỆCH THU - CHI (=I-II)							
1	Chênh lệch thu chi thực hiện cân đối ngân sách							
2	Chênh lệch thu chi để lại đơn vị							
2.1	<i>Trích nguồn cải cách tiền lương</i>							
2.2	<i>Chênh lệch thu chi đơn vị được sử dụng</i>							
2	Chênh lệch thu chi để lại đơn vị							
2.1	<i>Trích nguồn cải cách tiền lương</i>							
2.2	<i>Chênh lệch thu chi đơn vị được sử dụng</i>							
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH							

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Dự toán năm 2022		Dự toán năm 2023		Ghi chú
		Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN - STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	Đơn vị đề nghị	Phòng HCSN STC thẩm định	
1	Chi thường xuyên cơ sở (Các khoản chi đã bố trí trong dự toán NSNN của năm 2020, đang thực hiện trong năm 2020 và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2021, 2022, 2023)							
2	Các khoản điều chỉnh chi thường xuyên cơ sở							
a	Các khoản điều chỉnh tăng:							
	Năng lương ngạch, bậc thường xuyên định kỳ							
b	Các khoản điều chỉnh giảm: (Giảm do các nhiệm vụ, hoạt động, chế độ chính sách đã kết thúc, hết hiệu lực thi hành hay bị buộc cắt giảm DT theo QĐ của cấp có thẩm quyền...)							
	Giảm mua sắm tài sản (đã thực hiện xong)							
3	Chi tiêu mới							
	Các nhiệm vụ, chế độ chính sách đã ban hành nhưng giai đoạn 2021-2025 mới bố trí được nguồn để triển khai thực hiện							
	Duy trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động mới được bổ sung ở năm 2020 và tiếp tục thực hiện các năm các năm 2021-2023							
	Tăng quy mô biên chế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền							
							
C	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH GIAO CHO ĐƠN VỊ (=(1+2+3)/B-1 mục III/A)							

Người lập

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 2021
(Tính theo bảng lương tháng 6 năm 2020)

- Biên chế được giao trong đó :BC SN;HD 68;HD theo CV UB....., HD hưởng lương từ nguồn thu.....
- Biên chế có mặt:; trong đó : BC SN;HD 68;HD theo CV UB....., HD hưởng lương từ nguồn thu.....
- Biên chế chưa tuyển:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Hệ số lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 6/2020										Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp năm 2021 (Lương cơ sở 1.490.000 đồng)								
		Tổng cộng hệ số lương, phụ cấp	Hệ số lương theo ngạch bậc, chức vụ	Tổng hệ số các khoản phụ cấp	Trong đó						Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ) 23,5%	Tổng cộng	Lương theo ngạch bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp	Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ)					
					PC chức vụ	PC thâm niên vượt khung	PC thâm niên nghề	PC ưu đãi ngành	PC thu hút	PC công tác lâu năm						...				
		Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số	Tỷ lệ	Hệ số			
1	2	3	4	5=6+8+10+12+14+16+18	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19=20+21+22	20=4* 1.490.000*12	21=5* 1.490.000*12	22=18* 1.490.000*12
	Tổng số																			
A	Biên chế có mặt																			
I	Biên chế HC																			
1	Ng Văn A																			
3																			
II	Hợp đồng 68																			
1	...																			
1	...																			
B	Biên chế chưa tuyển																			
1	Số người																			
3																				

Ghi chú: Các phụ cấp chưa có trong biểu mẫu, đề nghị chèn thêm mỗi loại phụ cấp một cột